

Bản án số: 116/2022/HS-ST
Ngày 26 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Cán bộ Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất, họ và tên: Huỳnh Thanh N; Giới tính: Nam; sinh năm: 1991; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi thường trú: số 132/76, đường Đ, khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Huỳnh Thanh V (chết); và bà Lý Thị N, sinh năm: 1961; Anh chị em ruột: 03 người (02 nam, 01 nữ). Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1994 (đã ly hôn); Con: 01 người (sinh năm 2015); Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần. Tại quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nhì do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 13/11/2021.

Nhân thân: Tại quyết định số 139/2021/QĐ-TA ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N, thời hạn 14 tháng, hiện nay đang chấp hành.

- Đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cà Mau.

Bị cáo thứ hai, họ và tên: Huỳnh Thanh Nh; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Cà Mau; Nơi thường trú: số 132/76, đường Đ, khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12 con ông Huỳnh Thanh V (chết); và bà Lý Thị N, sinh năm: 1961; Anh chị em ruột: 03 người (02 nam, 01

nữ). Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Trần Thảo V (đã ly hôn); Con: 01 người (sinh năm 2018).

- Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 30/2021/HS-ST ngày 05/03/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 01 năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, chấp hành xong ngày 06/11/2021, đã thi hành xong án phí hình sự, chưa thi hành xong án phí dân sự.

- Tiền sự: 02 lần.

Tại quyết định số 183/2018/QĐ-TA ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nh, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong quyết định trên ngày 06/5/2020.

Tại quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng, chưa chấp hành quyết định trên.

Nhân thân: Tại bản án số 213/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt Nh 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong ngày 31/01/2018, nộp án phí ngày 26/9/2019.

- Bắt tạm giam từ ngày 23/4/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lâm Quý H. Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 162, đường Lý Văn Lâm, khóm 2, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 02 giờ ngày 17/12/2021, Huỳnh Thanh N đi bộ từ nhà số 132/76, đường Đ, khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau đến đường L, khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau để tìm tài sản, trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Khi Nh đi đến cửa hàng Quý H của ông Lâm Quý H, tại khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau Nh phát hiện cửa hàng Quý H, cửa hàng không đóng, không có người trông coi nên Nh đi vào bên trong tìm tài sản lấy trộm. N phát hiện 14 chai dầu ăn, mỗi chai 05 lít, nhãn hiệu Chef&Cook đựng trong 04 thùng giấy, 03 thùng mỗi thùng 04 chai và 01 thùng có 02 chai, Nh vác 14 chai dầu ăn về nhà bỏ vào bao màu đen để cất giấu nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài và đốt 03 thùng giấy đựng các chai dầu ăn.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Huỳnh Thanh Nh là anh ruột của N, ở cùng nhà với N, thức dậy phát hiện 14 chai dầu ăn do N trộm cắp. Nh biết rõ đây là tài sản do N trộm cắp được và sợ bị người khác phát hiện nên Nh mang 14 chai dầu ăn N trộm được, qua nhà bà ngoại tên Kim Thị L cất giấu nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2021, ông Lâm Quý H là chủ cửa hàng Quý H phát hiện mất tài sản, đến Công an phường 1, thành phố C trình báo vụ việc. Vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường 1, thành phố C

kiểm tra hành chính nhà bà Kim Thị L phát hiện và tạm giữ 14 chai dầu ăn mà Nhứt đã cất giấu.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL – HĐĐGTS ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tại thời điểm tháng 12 năm 2021, 01 chai dầu ăn loại 05 lít nhãn hiệu Chef&Cook có trị giá là 170.000đ. Như vậy 14 chai có giá trị 2.380.000đ. Quá trình điều tra, bị cáo N thừa nhận bản thân thực hiện hành vi trộm cắp một mình, không bàn bạc trước với Nh. Bị cáo Nh thừa nhận biết rõ số dầu ăn trên là do N trộm cắp mà có được nhưng vì muốn có tiền mua ma túy về sử dụng nên Nhứt đem 14 chai dầu ăn nói trên đi cất giấu để tìm người tiêu thụ, khi N đi trộm cắp không bàn bạc trước với Nh.

Qua làm việc ông Lâm Quý H xác định bị mất trộm là 14 chai dầu ăn loại 05 lít, nhãn hiệu Chef&Cook. Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả cho ông H 14 chai dầu ăn loại 05 lít, nhãn hiệu Chef&Cook. Ông H đã nhận lại tài sản bị mất, hiện nay không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh Nh về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Thanh Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi. Vào khoảng 02 giờ ngày 17/12/2021, tại cửa hàng Quý H thuộc khóm 3, phường 1, thành phố Cà Mau, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm một 14 chai dầu ăn loại chai 05 lít hiệu Chef&Cook tổng trị giá 2.380.000đ.

Dù không hứa hẹn trước nhưng sau khi phát hiện 14 chai dầu ăn có tại nhà, bị cáo Nh biết dầu ăn do bị cáo N trộm cắp mà có, bị cáo Nh đã thực hiện hành vi mang đi nơi khác cất giấu vì sợ bị phát hiện và để tìm người, bị cáo bán lấy tiền tiêu xài.

Khi thực hiện các hành vi trên các bị cáo N và Nh có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nh thực hiện

hành vi tiêu thụ tài sản do do N trộm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của bị cáo N đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Nh đã cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và để thỏa mãn cơn nghiện nhưng lười lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong khi bản thân bị cáo đã từng được áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương nhưng không sửa chữa. Bị cáo Nh thực hiện hành vi phạm tội trong khi bản thân bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 30/2021/HSST ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử 01 năm tù, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo Nh thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo Nh đã được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và được Ủy ban nhân dân phường 1 thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đây là tiền sự của bị cáo Nh trong lần phạm tội này. Ngoài ra, bị cáo Nh có nhân thân xấu từng bị xử hình sự về hành vi trộm cắp tài sản tại bản án số 213/2017/HSST ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, đủ để răn đe cho bị cáo sửa chữa và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nhứt và Nhì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại. Nên bị cáo N và Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Lần thực hiện hành vi phạm tội này, khi bị cáo chưa thực hiện hành vi phạm tội lần nào khác nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng khi xác định mức hình phạt cho bị cáo N.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là đúng quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Đối với bà Kim Thị L, khi bị cáo Nh mang 14 chai dầu ăn cất giấu tại nhà của bà, bà hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà L là phù hợp.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Huỳnh Thanh N chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh Nh phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 23/4/2022.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP. Cà Mau.

Phan Thị Thu